

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 10 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồ

Ông Tạ Văn Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với:

- *Bị cáo:* Hà Quang M, sinh năm 2000 tại thị xã S, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú và ĐKKHTT: Thôn P, xã C, thị xã S, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Quang H và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; danh bản, chỉ bản số 336 lập ngày 01/9/2020 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 2001; ĐKKHTT: Xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962; địa chỉ: Cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Quang M ở thôn P, xã C, thị xã S, Thành phố Hà Nội và chị Nguyễn Thị B ở xã T, huyện Y, tỉnh Y cùng thuê trọ tại dãy nhà trọ của bà Nguyễn Thị Q ở Cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Khoảng 6 giờ ngày 18/7/2020, M đi

sang phòng trọ của chị B(sát với phòng trọ của M, cửa phòng trọ không khóa) rủ đi mua đồ ăn sáng. Thấy chị B đang ngủ, M thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, bên trong lắp số sim 0362669795 của chị B đang cắm sạc pin để trên bàn nấu ăn, gần cửa ra vào nên M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. M rút chiếc điện thoại ra khỏi sạc, mang điện thoại về phòng trọ tháo bỏ sim, tắt nguồn và cất vào trong tủ quần áo, còn sim điện thoại vút vào thùng rác. Vì nghi ngờ M lấy trộm điện thoại nên khoảng 9 giờ cùng ngày, chị B sang phòng M và thông báo bị mất điện thoại rồi nhờ tìm hộ thì M giả vờ đi tìm nhưng không thấy. Sợ bị phát hiện nên sau khi chị B về thì M cất chiếc điện thoại lên trần xóp chống nóng của phòng trọ, rồi đi ra quán Internet gần đó để chơi điện tử. Đến khoảng 14 giờ ngày 19/7/2020, M bị Công an xã T mời lên làm việc, M đã tự nguyện giao nộp cho Công an xã T 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, không gắn sim. Quá trình điều tra, M tìm được chiếc sim điện thoại 0362669795 và đã trả lại cho chị B

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐ ngày 04/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, số Imei 3538.1508.2573.274, miếng dán màn hình bị vỡ và phần camera bị rạn nứt, đã qua sử dụng, có trị giá 3.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 92/CT-VKS-ĐP ngày 12 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Hà Quang M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Quang M khai nhận do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên khi sang phòng và thấy chiếc điện thoại di động của chị Nguyễn Thị B đang sạc, còn chị B đang ngủ, bị cáo đã nảy sinh việc lấy chiếc điện thoại của chị B. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo Hà Quang M về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, tài sản của bị hại đã được thu hồi và trả lại, bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hà Quang M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng M bằng lời khai của bị hại và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng hơn 6 giờ ngày 18/7/2020, lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị B đang ngủ tại phòng thuê trọ ở Cụm 5, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, bị cáo Hà Quang M đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, bên trong lắp số sim 0362.669.795, trị giá 3.000.000 đồng của chị Bình.

[3] Bị cáo Hà Quang M đã dùng thủ đoạn lén lút để chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động của chị Nguyễn Thị B, đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người còn trẻ tuổi nhưng vì lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi để trả lại cho bị hại, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, bị hại có đơn đề nghị không xử lý đối với bị cáo. Xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên xem xét áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo Hà Quang M chưa có nghề nghiệp và thu nhập, hiện đang đi học và phụ thuộc vào gia đình nên không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, không gắn sim, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị B là đúng qui định pháp luật.

Chiếc sim điện thoại bị cáo đã trả lại cho chị B, bị hại đã nhận lại điện thoại, sim và không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[5] Án phí: Bị cáo Hà Quang M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Quang M 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát và giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hà Quang M cho Ủy ban nhân dân xã C, thị xã S, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời chấp hành cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được trả lại tài sản, không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hà Quang M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyến

